

## **BÀI 33**

### **VẤN ĐỀ CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ THEO NGÀNH Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG**

#### **I. Các thế mạnh và hạn chế của vùng**

##### **1. Các thế mạnh**

###### **a. Vị trí địa lý:**

- Diện tích: 15.000 km<sup>2</sup>, chiếm 4,5% diện tích tự nhiên của cả nước.
- Dân số: 18,2 triệu người (2006), chiếm 21,6% dân số cả nước.
- Gồm 11 tỉnh, thành: Hà Nội, Hải Phòng, Vĩnh Phúc, Hà Tây, Hà Nam, Hưng Yên, Hải Dương, Bắc Ninh, Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình.
- Giáp Trung du - miền núi phía Bắc, Bắc Trung Bộ và vịnh Bắc Bộ.

=> Ý nghĩa:

- Dễ dàng giao lưu kinh tế với các vùng khác và với nước ngoài.
- Gần các vùng giàu tài nguyên.

###### **b. Tài nguyên thiên nhiên:**

- Diện tích đất nông nghiệp khoảng 760.000 ha, trong đó 70% có độ phì cao và trung bình, có giá trị lớn về sản xuất nông nghiệp.
- Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, có mùa đông lạnh làm cho cơ cấu cây trồng đa dạng.
- Tài nguyên nước phong phú, có giá trị lớn về kinh tế: nước sông (hệ thống sông Hồng và sông Thái Bình), nước ngầm, nước nóng, nước khoáng.
- Tài nguyên biển: bờ biển dài 400 km, vùng biển có tiềm năng lớn để phát triển nhiều ngành kinh tế (đánh bắt và nuôi trồng thủy sản, giao thông, du lịch)
- Khoáng sản không nhiều, có giá trị là đá vôi, sét cao lanh, than nâu, khí tự nhiên.

###### **c. Điều kiện kinh tế - xã hội:**

- Dân cư đông nên có lợi thế:
  - + Có nguồn lao động dồi dào, nguồn lao động này có nhiều kinh nghiệm và truyền thống trong sản xuất, chất lượng lao động cao.
  - + Tạo ra thị trường có sức mua lớn.
- Chính sách: có sự đầu tư của Nhà nước và nước ngoài.
- Cơ sở vật chất kỹ thuật và kết cấu hạ tầng phát triển mạnh (giao thông, điện, nước, thủy lợi, xí nghiệp, nhà máy...)

##### **2. Hạn chế**

- Dân số đông, mật độ dân số cao gây sức ép về nhiều mặt.
- Thường có thiên tai.
- Sự suy thoái một số loại tài nguyên.

#### **II. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế**

##### **1. Thực trạng**

- Cơ cấu kinh tế đồng bằng sông Hồng đang có sự chuyển dịch theo hướng tích cực nhưng còn chậm.
- Giảm tỉ trọng khu vực I, tăng tỉ trọng khu vực II và III.
- Trước 1990, khu vực I chiếm tỉ trọng cao nhất. Sau 1990, khu vực III chiếm tỉ trọng cao nhất.

##### **2. Định hướng**

- Tiếp tục chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế: giảm tỉ trọng khu vực I, tăng tỉ trọng khu vực II và III.

- Chuyển dịch trong nội bộ từng ngành kinh tế:
  - + Trong khu vực I:
    - \* Giảm tỉ trọng ngành trồng trọt, tăng tỉ trọng ngành chăn nuôi và thủy sản.
    - \* Trong trồng trọt: giảm tỉ trọng cây lương thực, tăng tỉ trọng cây thực phẩm và cây ăn quả.
  - + Trong khu vực II: chú trọng phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm dựa vào thế mạnh về tài nguyên và lao động.
  - + Trong khu vực III: phát triển du lịch, dịch vụ tài chính, ngân hàng, giáo dục - đào tạo,...